

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành: Trường Tiểu học thị trấn Phong Điền 1, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ Quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 273/TTr-STC ngày 27 tháng 01 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, gồm các nội dung sau:

1. Tên dự án: Trường Tiểu học thị trấn Phong Điền 1, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.
2. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Phong Điền.
3. Địa điểm xây dựng: Thị trấn Phong Điền, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.
4. Thời gian khởi công - hoàn thành (thực tế): Năm 2017 - 2020.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Nguồn vốn đầu tư:



Đơn vị tính: đồng

Nguồn	Tổng mức đầu tư được duyệt	Thực hiện		
		Giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân so với giá trị quyết toán được phê duyệt
1	2	3	4	5=3-4
Tổng số	39.521.920.000	32.558.455.000	31.146.955.000	1.411.490.000
Vốn Ngân sách nhà nước	39.521.920.000	32.558.455.000	31.146.955.000	1.411.490.000

2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Tổng mức đầu tư được duyệt	Giá trị quyết toán được phê duyệt
Tổng số	39.521.920.000	32.558.445.000
1. Chi phí xây dựng	27.202.106.283	26.663.032.000
2. Chi phí thiết bị	2.822.085.000	2.482.387.000
3. Chi phí quản lý dự án	740.232.789	739.788.000
4. Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	2.567.036.793	2.389.590.000
5. Chi phí khác	1.751.230.871	283.648.000
6. Chi phí dự phòng	4.439.228.712	-

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: không

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)
Tổng số	32.558.445.000			
1. Tài sản dài hạn (tài sản cố định)	32.558.445.000			
2. Tài sản ngắn hạn				

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

a) Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn vốn	Số tiền (đồng)	Ghi chú
Tổng số	32.558.445.000	
Vốn Ngân sách nhà nước	32.558.445.000	

b) Tổng các khoản công nợ tính đến ngày 25 tháng 12 năm 2020 là:

- Tổng nợ phải thu : 4.736.000 đồng.

- Tổng nợ phải trả : 1.416.226.000 đồng.

(Chi tiết các khoản công nợ phải thu, phải trả của từng đơn vị theo Phụ lục đính kèm).

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: được phép ghi tăng tài sản.

Đơn vị tính: đồng

Đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định	Tài sản ngắn hạn
Ủy ban nhân dân huyện Phong Điền	32.558.445.000	-

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Cần Thơ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phong Điền và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT UBND thành phố;
- VP UBND thành phố (3D);
- Công TTĐT thành phố;
- Lưu VT. U //

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hồng



PHỤ LỤC

Công trình: Trường Tiểu học thị trấn Phong Điền 1, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ
(Kèm theo Quyết định số : 772 /QĐ-UBND ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Chủ tịch UBND thành phố Cần Thơ)

Đơn vị tính: đồng

STT	Khoản mục chi phí	Tên Công ty thực hiện	Giá trị chủ đầu tư đề nghị	Giá trị đã thanh toán	Giá trị quyết toán	Công nợ đến ngày khóa sổ lập báo cáo quyết toán ngày 25/12/2020	
						Phải trả	Phải thu
I	Chi phí xây dựng		26.663.032.402	26.175.035.000	26.663.032.000	487.997.000	
1	Trúng thầu - khối lượng không thực hiện	Công ty TNHH MTV Quốc Đại	25.453.879.000		25.453.879.000		
2	Khối lượng phát sinh		1.209.153.402		1.209.153.402		
II	Chi phí thiết bị			2.526.100.000	1.960.695.000	2.482.387.000	521.692.000
1	Trúng thầu	Công ty TNHH Hai thành viên Sản xuất Thương mại Dịch vụ DAZHU	2.269.000.000		2.269.000.000		
2	Khối lượng phát sinh		257.100.000		213.387.000		
III	Chi phí quản lý dự án	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện Phong Điền	770.043.000	739.788.000	739.788.000		
IV	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng		2.416.864.000	2.183.977.000	2.389.590.000	210.349.000	4.736.000
1	Chi phí lập báo cáo nghiên cứu khả thi	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng JS	238.018.000	213.756.000	238.018.000	24.262.000	
2	Chi phí thiết kế bản vẽ thi công và lập dự toán	Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế kiến trúc Quy hoạch Trấn Giang	833.000.000	666.400.000	833.000.000	166.600.000	
3	Chi phí thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	Trung tâm Giám định Chất lượng Xây dựng Cần Thơ	115.880.000	115.880.000	113.253.000		2.627.000
4	Chi phí khảo sát địa hình	Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế kiến trúc Quy hoạch Trấn Giang	23.249.000	19.709.000	17.600.000		2.109.000
5	Chi phí khảo sát địa chất	Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế kiến trúc Quy hoạch Trấn Giang	169.133.000	152.220.000	169.133.000	16.913.000	
6	Chi phí lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu gói thầu Tư vấn thiết kế	Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Hòa Bình	6.945.000	6.945.000	6.945.000		
7	Chi phí lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu gói thầu Tư vấn giám sát	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Hưng Long	6.186.000	6.186.000	6.186.000		

STT	Khoản mục chi phí	Tên Công ty thực hiện	Giá trị chủ đầu tư đề nghị	Giá trị đã thanh toán	Giá trị quyết toán	Công nợ đến ngày khóa sổ lập báo cáo quyết toán ngày 25/12/2020	
						Phải trả	Phải thu
8	Chi phí lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu gói thầu Xây lắp	Công ty TNHH một thành viên Tư vấn xây dựng Nam Cửu Long	87.000.000	87.000.000	87.000.000		
9	Chi phí lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu gói thầu Thiết bị	Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Hòa Bình	10.129.000	10.129.000	10.129.000		
10	Chi phí thẩm định giá thiết bị	Công ty Cổ phần Thẩm định giá BTC VALUE	8.280.000	8.280.000	8.280.000		
11	Chi phí thù tĩnh cục BTCT	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng ACI	200.000.000	200.000.000	200.000.000		
12	Chi phí giám sát thi công xây dựng	Công ty TNHH Xây dựng HATECCO	719.044.000	697.472.000	700.046.000	2.574.000	
V	Chi phí khác		353.775.000	87.460.000	283.648.000	196.188.000	0
1	Lệ phí thẩm định dự án đầu tư	Sở Xây dựng	6.244.000	6.244.000	6.244.000		
2	Phí thẩm định thiết kế bản vẽ thi công	Sở Xây dựng	11.882.000	11.882.000	11.882.000		
3	Phí thẩm định dự toán	Sở Xây dựng	11.503.000	11.503.000	11.503.000		
4	Phí thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy	Cảnh sát phòng cháy chữa cháy	3.315.000	3.315.000	3.315.000		
5	Rà phá bom mìn	Chi nhánh Công ty TNHH một thành viên 622 - Trung tâm xử lý bom, mìn, vật liệu nổ và xây dựng 622	23.057.000	23.057.000	23.057.000		
6	Bảo hiểm xây dựng	Công ty Bảo Minh Cần Thơ	31.459.000	31.459.000	31.459.000		
7	Phí thẩm định hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu tư vấn thiết kế bản vẽ thi công - dự toán	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện	2.000.000				
8	Phí thẩm định hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu xây dựng công trình		15.551.000				
9	Phí thẩm định hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu cung cấp, lắp đặt thiết bị		2.760.000				
10	Phí thẩm định hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu tư vấn giám sát thi công xây dựng		2.000.000				

STT	Khoản mục chi phí	Tên Công ty thực hiện	Giá trị chủ đầu tư đề nghị	Giá trị đã thanh toán	Giá trị quyết toán	Công nợ đến ngày khóa sổ lập báo cáo quyết toán ngày 25/12/2020	
						Phải trả	Phải thu
11	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	Sở Tài chính	214.209.000	0	178.603.000	178.603.000	
12	Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu	Sở Xây dựng	29.795.000	-	17.585.000	17.585.000	
	TỔNG CỘNG		32.729.814.402	31.146.955.000	32.558.445.000	1.416.226.000	4.736.000

Ghi chú: các khoản công nợ căn cứ báo cáo quyết toán mẫu 03/QTDA ngày 18/12/2020 và 08/QTDA ngày 25/12/2020 của Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện Phong Điền và giá trị quyết toán được phê duyệt.